

Số: /BC-SKHHCN *Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2024***BÁO CÁO****Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị  
hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả hành chính công 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH****1. Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện.**

Thực hiện Quyết định số 333/QĐ-SKHHCN ngày 29/12/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025, để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC năm 2024, Sở đã ban hành Kế hoạch số 97/KH-SKHHCN ngày 28/12/2023 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, trong đó xác định rõ 06 nội dung CCHC theo quy định gắn với kết quả đầu ra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành trong năm. Để chỉ đạo, điều hành trong việc thực hiện công tác CCHC, cụ thể hóa các nhiệm vụ đã đề ra, Sở đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện: Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024*); Kế hoạch Thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 05/01/2024*); Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 (*Kế hoạch số 13/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 14/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch khắc phục các tiêu chí bị trừ điểm trong đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023 (*Kế hoạch số 15/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (*Kế hoạch số 27/KH-SKHHCN ngày 22/01/2024*); Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 34/KH-SKHHCN ngày 07/02/2024*); Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 (*Kế hoạch số 35/KH-SKHHCN ngày 07/02/2024*); Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024 (*Kế hoạch số 36/KH-SKHHCN ngày 07/02/2024*); Kế

hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 (*Kế hoạch số 50/KH-SKHCN ngày 07/3/2024*); Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 55/KH-SKHCN ngày 19/3/2024*); Kế hoạch phân công triển khai thực hiện các nội dung cam kết nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 giữa Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị (*Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 05/4/2024*).

## **2. Ban hành các văn bản triển khai chỉ đạo của cấp tỉnh về CCHC và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC.**

Trong năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản triển khai chỉ đạo của cấp tỉnh về CCHC và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC sau:

Công văn số 116/UBND-NC ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về việc đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 17/SKHCN-VP ngày 09/01/2024*); Công văn số 196/UBND-CTTN ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Công điện số 1372/CD-TTg ngày 15/12/2023 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 36/SKHCN-VP ngày 16/01/2024*); Công văn số 871/UBND-NC ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 150/SKHCN-VP ngày 26/02/2024*); Công văn số 921/UBND-NC ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 159/SKHCN-VP ngày 29/02/2024*); Công văn số 958/UBND-NC ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh về việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*Công văn số 166/SKHCN-VP ngày 01/3/2024*); Công văn số 1056/UBND-NC ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 179/SKHCN-VP ngày 06/3/2024*); Công văn số 1105/UBND-NC ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh về việc đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 188/SKHCN-VP ngày 07/3/2024*); Thông báo số 22/TB-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng tại cuộc họp Ban chỉ đạo CCHC tỉnh và Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*Công văn số 219/SKHCN-VP ngày 18/3/2024*); Công văn số 1420/UBND-NC ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 264/SKHCN-VP ngày 01/4/2024*); Công văn số 1847/UBND-NC ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo mật tài khoản công vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (*Công văn số 368/SKHCN-VP ngày 22/4/2024*); Công văn số 2003/UBND-NC ngày 02/5/2024 của UBND

tình về việc triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (*Công văn số 416/SKHCHN-VP ngày 02/5/2024*); Công văn số 2214/UBND-NC ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 493/SKHCHN-VP ngày 02/5/2024*); Công văn số 2607/UBND-NC ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 610/SKHCHN-VP ngày 13/6/2024*); Thông báo số 1004/TB-VP ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về việc Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng, Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và Ban Chỉ đạo nâng cao chỉ thị số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tại cuộc họp ngày 29/5/2024 (*Công văn số 623/SKHCHN-VP ngày 07/6/2024*); Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2023, duy trì và nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2024 tỉnh Quảng Trị (*Công văn số 688/SKHCHN-VP ngày 03/7/2024*); Công văn số 3424/UBND-NC ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 344/TB-VPCP ngày 24/7/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 791/SKHCHN-VP ngày 30/7/2024*); Công văn số 3649/UBND-NC ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Thông báo số 363/TB-VPCP ngày 06/8/2024 của Văn phòng Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 344/TB-VPCP ngày 24/7/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 841/SKHCHN-VP ngày 13/8/2024*); Công văn số 4627/UBND-NC ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp (*Công văn số 1099/SKHCHN-VP ngày 17/10/2024*); Công văn số 4830/UBND-NC ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện khung triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 1166/SKHCHN-VP ngày 04/11/2024*).

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình công tác trọng tâm, kế hoạch CCHC năm 2024 của Sở, tổ chức triển khai công tác kiểm soát, rà soát cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm tra cải cách hành chính đảm bảo theo tiến độ của kế hoạch đề ra thông qua các buổi Hội nghị, giao ban hàng tháng, sinh hoạt Chi bộ...: Thông báo kết luận của Giám đốc Sở tại buổi làm việc với các phòng thuộc Sở về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 (*Thông báo số 03/TB-SKHCHN ngày 16/01/2024*); Thông báo ý kiến Kết luận của Giám đốc Sở tại buổi làm việc với các phòng, đơn vị về công tác CCHC (*Thông báo số 07/TB-SKHCHN ngày 29/01/2024*); Thông báo ý kiến Kết luận của Giám đốc Sở tại buổi làm việc triển khai biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC và thực hiện nhiệm vụ năm 2023, kế hoạch năm 2024 (*Thông báo số 20/TB-SKHCHN ngày 22/02/2024*); Thông báo Ý kiến kết luận của Phó Giám đốc Sở - Nguyễn Hữu Thắng tại buổi làm việc về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính 7 tháng đầu

năm 2024 (*Thông báo số 62/TB-SKHHCN ngày 16/8/2024*); Công văn số 1326/SKHHCN-VP ngày 27/12/2023 V/v tăng cường nhận hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Công văn số 24/SKHHCN-VP ngày 11/01/2024 V/v cung cấp video hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 129/SKHHCN-VP ngày 19/02/2024 V/v thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên phần mềm theo dõi chỉ đạo của Tỉnh; Công văn số 707/SKHHCN-VP ngày 08/7/2024 V/v triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ; Công văn số 734/SKHHCN-VP ngày 16/7/2024 V/v đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2024; Công văn số 1135/SKHHCN-VP ngày 29/10/2024 V/v rà soát, đánh giá kết quả chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

### **3. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Đã ban hành Kế hoạch số 75/KH-SKHHCN ngày 31/7/2024 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Quyết định số 207/QĐ-SKHHCN ngày 22/8/2024 về thành lập Tổ Kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024. Đoàn Kiểm tra đã thực hiện kiểm tra ngày 09-10/09/2024, kiểm tra 03/08 phòng, đơn vị thuộc Sở (*Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; phòng Quản lý Khoa học; phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*). Qua kiểm tra, các phòng, đơn vị đã thực hiện theo Kế hoạch cải cách hành chính của Sở đã ban hành. Đoàn kiểm tra đã có Báo cáo số 203/BC-SKHHCN ngày 18/9/2024 báo cáo Kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó các phòng, đơn vị đã thực hiện báo cáo khắc phục sau kiểm tra, Đoàn Kiểm tra đã có Báo cáo kết quả khắc phục những kiến nghị mà Đoàn kiểm tra đã chỉ ra (*báo cáo số 236/BC-SKHHCN ngày 05/11/2024 về Kết quả khắc phục sau kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị*).

### **4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.**

Trong năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành tốt các mục tiêu của Kế hoạch 14/KH-SKHHCN Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và công nghệ. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh và đa dạng dưới nhiều hình thức (Trang thông tin điện tử, Đặc san KH&CN, Bản tin Thông tin KH&N, Chuyên mục KH&CN) và đã đạt được kết quả cụ thể như sau: Tuyên truyền CCHC qua bài viết hoặc phóng sự trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử:

- Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://sokhcn.quangtri.gov.vn>: 46 tin, bài viết; 61 văn bản (*Phụ lục đính kèm*).
- Tuyên truyền thông qua Bản tin Thông tin KH&CN.
- Bản tin thông tin Khoa học và Công nghệ số 2 ([https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/39955/0/BT\\_2024\\_02.pdf](https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/39955/0/BT_2024_02.pdf)).

- Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ số 3 ([https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/39955/0/2024\\_03.pdf](https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/39955/0/2024_03.pdf) ).

- Tuyên truyền Trên Đài PT-TH Quảng Trị; Báo Quảng Trị: Chuyên mục “Nâng cao chất lượng cải cách hành chính phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh” phát sóng trên Đài PT-TH Quảng Trị vào ngày 19/9/2024. Video chuyên mục được đăng tải trên trang web của Sở tại địa chỉ: [https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-video?p\\_p\\_id=PublicMediaDetailPortlet\\_WAR\\_3cmsnewportlet\\_INSTANCE\\_rfTHyUZ0BY6w&p\\_p\\_lifecycle=0&p\\_p\\_state=normal&p\\_p\\_mode=view&mediaid=1663545897988&contentmediaid=1726794765356](https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-video?p_p_id=PublicMediaDetailPortlet_WAR_3cmsnewportlet_INSTANCE_rfTHyUZ0BY6w&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&mediaid=1663545897988&contentmediaid=1726794765356).

Báo Quảng Trị: Quan tâm cải cách hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (kiểm chứng: <https://baoquangtri.vn/quan-tam-cai-cach-hanh-chinh-trong-linh-vuc-khoa-hoc-va-cong-nghe-186966.htm> )

- Tuyên truyền CCHC bằng hình thức khác: Sở đã tổ chức 01 Hội thi tìm hiểu công tác CCHC của Sở KH&CN năm 2024, Hội thi được tổ chức nhằm tạo điều kiện để đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở được trao đổi học tập kinh nghiệm và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về công tác CCHC. Đồng thời, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, của ngành KH&CN và của tỉnh.

### **5. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC:**

Lãnh đạo Sở tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai các sáng kiến, cách làm hay để công tác cải cách hành chính được đi vào thực chất, đem lại hiệu quả cao. Căn cứ nội dung đăng ký sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ, cải cách hành chính năm 2024 của các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các phòng, đơn vị đã triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả và được Hội đồng sáng kiến của Sở công nhận 05 đề tài, sáng kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính thuộc Sở. .

### **6. Về thực hiện cam kết cải thiện, nâng cao các chỉ số**

Căn cứ Văn bản số 303/BCĐ-CCHC ngày 13/3/2024 giữa Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị; Để đảm bảo thực hiện tốt các nội dung đã cam kết, góp phần đẩy mạnh CCHC và nâng cao các chỉ số liên quan CCHC năm 2024; Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-SKH&CN ngày 05/4/2024 Kế hoạch Phân công triển khai thực hiện các nội dung cam kết nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 giữa Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị; Sở đã báo cáo kết quả tham mưu triển khai thực hiện chỉ số và các nội dung đã cam kết tính đến ngày 15/11/2024, ước thực hiện đến 31/12/2024 tại Báo cáo số 255/BC-SKH&CN ngày 14/11/2024 báo cáo Kết quả thực hiện các nội dung cam kết nâng

cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ.

## **7. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.**

Năm 2024, từ ngày 15/12/2023 đến 14/06/2024, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ 173 nhiệm vụ, đã hoàn thành 159 nhiệm vụ, đang thực hiện 14 nhiệm vụ.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế.**

**1.1. Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL trong năm** (theo chương trình XD VBQPPL trong năm kế hoạch đã được phê duyệt).

Căn cứ Công văn số 6276/UBND-NC ngày 27/11/2023 về việc phân công xây dựng văn bản QPPL năm 2024; Công văn số 6276/UBND-NC ngày 27/11/2023 về việc phân công xây dựng văn bản QPPL năm 2023; Công văn số 206/UBND-NC ngày 11/01/2024 về việc đề nghị bổ sung xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2024; Công văn số 205/UBND-NC ngày 11/01/2024 về việc đề nghị bổ sung xây dựng Quyết định QPPL năm 2024. Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành:

- Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 quy định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026;

- Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 bãi bỏ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh

- Công văn số 1000/SKHHCN-TTra ngày 20/9/2024 đề nghị điều chỉnh, gia hạn thời gian ban hành văn bản QPPL năm 2024 (giải trình lý do chưa trình ban hành quyết định thay thế Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND).

### **1.2. Theo dõi thi hành pháp luật.**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện và đã ban hành: Kế hoạch rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 (Kế hoạch số 10/KH-SKHHCN ngày 08/01/2024); Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (Kế hoạch số 20/KH-SKHHCN ngày 16/01/2024); Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2024 (Kế hoạch số 28/KH-SKHHCN ngày 21/01/2024); Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 (Kế hoạch số 32/KH-SKHHCN ngày 31/01/2024);

Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 (*Kế hoạch số 33/KH-SKHCN ngày 31/01/2024*); Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp năm 2024 (*Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 04/3/2024*)... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác pháp chế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành;

**1.3. Tổ chức triển khai việc thực hiện văn bản QPPL; rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi lĩnh vực Sở quản lý.**

Đã triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo các nội dung tại Kế hoạch số Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh, Sở đã xây dựng Kế hoạch số 32/KH-SKHCN ngày 31/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 của Sở; Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 12/01/2024 về tuyên truyền về cải cách hành chính. Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ vào các kế hoạch hoạt động của Sở như: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (*Kế hoạch số 31/KH-SKHCN ngày 26/01/2024*); Tuyên truyền nâng cao nhận thức về áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong doanh nghiệp (*Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 15/01/2024*); Tuyên truyền chính sách, pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế (*Kế hoạch số 21/KH-SKHCN ngày 16/01/2024*); tuyên truyền, phổ biến các nội dung yêu cầu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (*Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 11/01/2024*); tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (*Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 12/01/2024*); tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ (*Kế hoạch số 38/KH-SKHCN ngày 19/02/2024*); Kế hoạch số 44/KH-SKHCN ngày 26/02/2024 về Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2024 và kỷ niệm 65 năm thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ; tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành (*Kế hoạch số 39/KH-SKHCN ngày 19/02/2024*); Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính (*Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 16/01/2024*); tuyên truyền, phổ biến chiến lược cải cách tư pháp (*Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 04/3/2024*)... Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được Sở thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú.

Sở đã ban hành các văn bản để tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện các văn bản QPPL đến CCVCNLD trong toàn Sở và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động KH&CN như: Công văn số 239/SKHCN-TTra ngày 22/3/2024 về chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; Công văn số 415/SKHCN-VP ngày 03/5/2024 về tuyên truyền và tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử; Công văn số 164/SKHCN-VP ngày 01/03/2024 về tuyên truyền, tập huấn sử dụng ứng dụng VNeID; Công văn số 116/SKHCN-TTra ngày 16/02/2024 về Phổ biến Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Kỳ họp bất thường lần thứ 5 và Chi thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn

số 239/SKHHCN-TTra ngày 16/02/2024, Công văn số 312/SKHHCN-TTra ngày 10/4/2024 về thực hiện việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thi hành án hành chính; Công văn 497/SKHHCN-VP ngày 21/5/2024 về phổ biến, triển khai Chương trình hành động số 98-CTr/TU ngày 07/5/2024 của Tỉnh ủy; Công văn phổ biến Luật Kiến trúc, Luật Lâm nghiệp, Luật Đấu thầu; Công văn số 535/SKHHCN-TTra ngày 29/5/2024 về phối hợp phổ biến, triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh; Công văn số 575/SKHHCN-TTra ngày 06/6/2024 về triển khai Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024; Kế hoạch số 86/KH-SKHHCN ngày 20/9/2024 về tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản QPPL năm 2024; Công văn số 1098/SKHHCN-TTra ngày 17/10/2024 về phổ biến, triển khai Thông tư số 06/2024/TT-BKHCN ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN; Báo cáo số 116/BC-SKHHCN ngày 11/6/2024 về kết quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm 2024;

- Tổ chức 01 cuộc thi tìm hiểu pháp luật về công tác cải cách hành chính cho toàn thể CCVC&NLĐ trong toàn Sở.

- Triển khai các hoạt động truyền thông KH&CN: Duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử Sở KH&CN và các chuyên mục: Cập nhật 921 tin, bài; 155 văn bản; 06 video chuyên mục KH&CN; 02 Đặc san KH&CN; 06 Bản tin Thông tin KH&CN; 16 Bản tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo. Xuất bản Bản tin Thông tin KH&CN (06 số); Xây dựng và phát sóng chuyên mục KH&CN trên Đài PT-TH Quảng Trị (06 số). Xây dựng và đăng tải chuyên mục KH&CN trên Báo Quảng Trị (06 số).

- Đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL mới ban hành về lĩnh vực KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ: <http://sokhcn.quangtri.gov.vn>.

- Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên lồng ghép việc phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật thông qua các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của từng cơ quan, đơn vị.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### ***2.1. Về công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC.***

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sở đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 (*Kế hoạch số 50/KH-SKHHCN ngày 07/3/2024*) với 25 nhiệm vụ.

Năm 2024 đã tổ chức rà soát, gửi UBND tỉnh công nhận phương án đơn giản hóa TTHC: Công văn số 169/SKHHCN-VP ngày 04/3/2024 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Tờ trình số 15/TTr-SKHHCN ngày 15/3/2024 Về việc đề nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Tờ trình số 34/TTr-SKHHCN ngày 20/6/2024 về việc đề nghị thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị năm 2024; Báo cáo số 56/BC-SKHHCN ngày 22/3/2024 về Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc,



bất cập về thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 970/SKH&CN-VP ngày 13/9/2024 V/v công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (lĩnh vực KH&CN).

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2594/QĐ-SKH&CN ngày 29/10/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thực thi theo phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

## ***2.2. Về công tác trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ TTHC.***

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2594/QĐ-SKH&CN ngày 29/10/2024 về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thực thi theo phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

## ***2.3. Về cập nhật, niêm yết, công khai TTHC.***

100% thủ tục hành chính (50 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ được niêm yết, công khai theo quy định tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Đã công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tại Cổng giao tiếp dịch vụ công tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangtri.gov.vn>. TTHC đã được công khai tại Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN: (<https://sokhcn.quangtri.gov.vn>) Sở đã đăng tải lên mục “Văn bản KH&CN” trên Cổng thông tin điện tử của Sở các Quyết định công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở KH&CN do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ, đúng quy định. Sở đã đăng tải lên mục “Thủ tục hành chính” trên Cổng thông tin điện tử của Sở 52 thủ tục hành chính.

## ***2.4. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.***

Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 52 TTHC, trong đó có 37 TTHC là dịch vụ công toàn trình và 15 TTHC là dịch vụ công một phần.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử. Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/11/2024:

- Tiếp nhận: 56 hồ sơ,
- Đã giải quyết: 47 hồ sơ trước hạn và 01 hồ sơ đúng hạn.
- Đang giải quyết: 08 hồ sơ.

Năm 2024 đến ngày 15/11/2024, Sở Khoa học và Công nghệ không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Năm 2024, 100% hồ sơ thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính của Sở đều được số hóa.

### ***2.5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.***

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Sở 52 TTHC, trong đó có 37 TTHC toàn trình và 15 TTHC 1 phần.

Sở đã rà soát, trình UBND tỉnh công nhận tại dịch vụ công trực tuyến tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về phê duyệt bổ sung Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024.

Thông báo số 42/TB-SKHHCN ngày 24/5/2024 về Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ đủ điều kiện thực hiện theo hình thức Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính.**

### ***3.1. Về kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.***

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định Nghị định 107/NĐ-CP đảm bảo sắp xếp lại tổ chức nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các phòng chuyên môn phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng công chức, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và vị trí việc làm theo đúng quy định: Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định 1163/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị. Quyết

định 1164/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị thuộc Sở đã ban hành Quyết định 138/QĐ-SKHCN ngày 14/6/2023 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định 108/QĐ-TTNCCG ngày 29/6/2023 của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng ban thuộc Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Quyết định 67/QĐ-TTKTTDC ngày 19/7/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phòng Hành chính-Đánh giá chứng nhận, các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

### ***3.2. Về thực hiện tổ chức bộ máy và quy định số lượng lãnh đạo quản lý tại các Sở và các đơn vị thuộc Sở.***

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện bố trí số lượng lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở đúng quy định (06 Trưởng phòng và 06 Phó Trưởng phòng) và đơn vị (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc phụ trách và 02 Phó Giám đốc Trung tâm)

### ***3.3. Về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng đảm bảo theo quy định, đúng trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức***

Năm 2024: Sở được giao 32 biên chế và 03 Hợp đồng 111 (*Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh*), số lượng công chức có mặt tại thời điểm 30/10/2024: 30 công chức và 02 Hợp đồng 111.

Sở Khoa học và Công nghệ có 02 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 01 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: 15 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 21 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và 06 HĐLĐ); 01 đơn vị thực hiện phương án tự chủ một phần chi thường xuyên (Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 6 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 11 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và 03 HĐLĐ).

- Số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước có mặt tại thời điểm 30/10/2024: 21 viên chức; số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị: 42 viên chức và 01 hợp đồng 111.

### ***3.4. Về kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước.***

Sở đã được phân cấp thẩm quyền phê duyệt 6 thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân tại Công văn số 2732/UBND-KGVX ngày 06/6/2023 về việc cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-

Quang chuẩn đoán trong y tế, nội dung ủy quyền phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế (mã TTHC:2.002380);
- Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chuẩn đoán trong y tế) (mã TTHC:2.002379);
- Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X – quang chuẩn đoán trong y tế (mã TTHC:2.0022384);
- Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X – quang chuẩn đoán trong y tế (mã TTHC:2.0022383);
- Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X – quang chuẩn đoán trong y tế (mã TTHC:2.0022381);
- Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X – quang chuẩn đoán trong y tế (mã TTHC:2.0022382);

Qua quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát tại các đơn vị sử dụng thiết bị X-quang trong y tế, tất cả các hồ sơ thủ tục hành chính của Sở đều được trả trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Công tác giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thuận lợi, tiết kiệm được thời gian, kinh phí, công sức của doanh nghiệp, cá nhân trong thực hiện cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-Quang chuẩn đoán trong y tế. Hiện tại chưa có trường hợp nào quá hạn hay bị chậm và cũng chưa có vấn đề bất cập nào cần giải quyết.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### ***4.1. Về xây dựng và ban hành các quy định về vị trí việc làm công chức, viên chức***

Đã thực hiện bố trí vị trí việc làm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt vị trí việc làm, biên chế công chức và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Các đơn vị thuộc Sở đã xây dựng Đề án vị trí việc làm trình Sở Nội vụ thẩm định: Tờ trình số 43/TTr-KTTĐC ngày 27/3/2024 về việc thẩm định Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị trình Đề án số 42/ĐA-KTTĐC ngày 27/3/2024 về Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị; Tờ trình số 37/TTr-TTNCĐMST ngày 22/3/2024 về đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Ngày 05/7/2024, Sở Nội vụ có Công văn số 990/SNV-TCBC về việc tham gia ý kiến về kết quả thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã có Công văn số

133/TTNCĐMST-KHTH ngày 23/7/2024 về việc ý kiến về kết quả thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo gửi Sở Nội vụ.

#### **4.2. Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý**

Đã ban hành Kế hoạch thực hiện bổ nhiệm lại cán bộ năm 2024 (*Kế hoạch số 26/KH-SKHCN ngày 19/01/2024*).

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, Lãnh đạo Sở đã bố trí, sắp xếp con người một cách hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện bổ nhiệm lại 02 chức danh: 01 Trưởng phòng thuộc Sở và 01 Phó Giám đốc đơn vị thuộc Sở (*Quyết định số 38/QĐ-SKHCN ngày 20/02/2024 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ TP QLCN&ĐMST; Quyết định số 52/QĐ-SKHCN ngày 06/3/2024 về việc bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ TT NC, CGCN&ĐMST*), đã xây dựng văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Tờ trình số 54/TTr-SKHCN ngày 28/10/2024*).

Thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, các chính sách, chế độ khác đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng được thực hiện kịp thời, đảm bảo theo quy định của pháp luật

#### **4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức.**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được quan tâm, Sở đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-SKHCN ngày 19/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024 để từ đó xác định chỉ tiêu thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với chức danh quy hoạch và vị trí việc làm để phát huy chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo sử dụng nguồn lâu dài; công chức, viên chức khi được bổ nhiệm, bố trí, sử dụng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đúng chuyên môn nghiệp vụ, công tác đào tạo trình độ đại học (văn bằng hai) đảm bảo cho công chức, viên chức có chuyên môn đào tạo phù hợp với vị trí việc làm khi thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của đơn vị.

Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở bám sát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Sở để tổ chức thực hiện gắn với công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ cử 84 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể như sau: Chuyên viên: 02 người; An ninh Quốc phòng: 02 người; Lãnh đạo cấp phòng: 02 người; Công tác xây dựng Đảng: 01 người; Đào tạo Thạc sĩ: 01 người; Bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 01 người; Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (Đối tượng 4): 04 người.

Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ngành: 71 lượt (bao gồm: bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về KH&CN; kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN; cải cách hành chính, tiền lương, đối ngoại, PCTN, an toàn thông tin, chuyển đổi số, quản trị tài sản,...).

#### ***4.4. Về tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương***

Đã ban hành Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 04/01/2024*) trong đó xác định rõ nội dung công việc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đơn vị của Sở; Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa công vụ năm 2024 (*Kế hoạch số 06/KH-SKHCN ngày 05/01/2024*); Quyết định ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (*Quyết định số 216/QĐ-SKHCN ngày 09/09/2024*), toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở chấp hành nghiêm túc kỷ luật kỷ cương hành chính. Toàn thể CCVC và người lao động của Sở chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của Sở; tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ; chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc tại cơ quan; thực hiện việc đeo thẻ công chức, viên chức khi làm việc; ứng xử hòa nhã, đúng mực với tổ chức, công dân. Năm 2024 Sở Khoa học và Công nghệ không có công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính.

Thực hiện Công văn số 1230/SNV-CCVC ngày 06/8/2024 của Sở Nội vụ Quảng Trị về việc khẩn trương rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu CBCCV, Sở Khoa học và Công nghệ đã khẩn trương chỉ đạo các phòng, đơn vị khẩn trương rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu CBCCV, đến nay 100% CCVC thuộc Sở đã thực hiện theo quy định.

### **5. Cải cách tài chính công**

#### ***5.1. Công tác tài chính, ngân sách.***

*Công tác giải ngân vốn đầu tư phát triển đúng tiến độ được giao:* Công văn số 146/SKHCN-KHTC ngày 23/02/2024 về việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 193/SKHCN-KHTC ngày 11/03/2024 về việc đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 344/SKHCN-KHTC ngày 15/4/2024 về việc rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn Nông thôn mới năm 2024; Báo cáo số 91/BC-SKHCN ngày 10/5/2024 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư ngân sách Trung ương và địa phương đến ngày 30/4/2024; Công văn về việc triển khai thực hiện Thông báo số 77/TB-VPCP ngày 01/3/2024 của Văn phòng Chính phủ (*Công văn số 198/SKHCN-KHTC ngày 12/3/2024; Công văn số 325/SKHCN-KHTC ngày 10/4/2024; Công văn số 587/SKHCN-KHTC ngày 10/6/2024; Công văn số 719/SKHCN-KHTC ngày 11/7/2024; Công văn số 836/SKHCN-KHTC ngày 12/8/2024; Công văn số 948/SKHCN-KHTC ngày 09/9/2024; Công văn số*

1061/SKHCN-KHTC ngày 09/10/2024; Công văn số 1200/SKHCN-KHTC ngày 08/11/2024). Đến 05/11/2024 giải ngân đạt 94,32%.

*Về Công khai tài chính:* Tổ chức thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đúng quy định; Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, ngân sách tại Sở. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ sinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2024*); Quyết định về việc điều chỉnh kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 30/10/2024*). Sở ban hành Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 33/QĐ-SKHCN ngày 31/01/2024*); Quyết định về việc giao nhiệm vụ và dự toán thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL-Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2024 (*Quyết định số 73/QĐ-SKHCN ngày 29/3/2024*); Quyết định về việc giao nhiệm vụ và dự toán thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2024 (*Quyết định số 74/QĐ-SKHCN ngày 29/3/2024*); Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 2) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 12/4/2024*); Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 3) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 94/QĐ-SKHCN ngày 15/4/2024*); Quyết định Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (*Quyết định số 148/QĐ-SKHCN ngày 28/6/2024*); Quyết định về việc điều chỉnh dự toán và phân bổ kinh phí hoạt động KH&CN thực hiện năm 2024 (*Quyết định số 157/QĐ-SKHCN ngày 04/7/2024*); Quyết định Về việc điều chỉnh dự toán và phân bổ kinh phí hoạt động KH&CN thực hiện năm 2024 (*Quyết định số 159/QĐ-SKHCN ngày 04/7/2024*); Quyết định về việc điều chỉnh và phân bổ Kinh phí hoạt động sự nghiệp Khoa học và Công nghệ 2024 (*Quyết định số 262/QĐ-SKHCN ngày 05/11/2024*);

Bên cạnh đó Sở đã tuân thủ quy định công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước đúng quy định: Quyết định số 41/QĐ-SKHCN ngày 22/02/2024 Quyết định Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Báo cáo số 32/BC-SKHCN ngày 22/02/2024 báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2023 và dự toán NSNN năm 2024; Quyết định số 148/QĐ-SKHCN ngày 28/6/2024 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;

## **5.2. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp**

Sở Khoa học và Công nghệ có 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở bao gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Các đơn vị đã thực

hiện cơ chế tự chủ tài chính của theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (*Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Tự chủ nhóm 4; Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL: Tự chủ nhóm 3 (Tự đảm bảo 30% chi thường xuyên)*).

Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao, tự quyết định việc tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN của tỉnh, tự chủ trong các hoạt động khác theo nhiệm vụ và chức năng của đơn vị. Qua đó, giúp các đơn vị phát huy năng lực, thế mạnh của mình để tạo ra nhiều sản phẩm cho thị trường, đồng thời giúp cơ quan quản lý sàng lọc, đánh giá năng lực thực sự của tổ chức KH&CN công lập để có giải pháp đầu tư đúng; sử dụng kinh phí nhà nước đúng mục đích, hiệu quả. Đã chú trọng tăng thu dịch vụ, tiết kiệm chi đầu vào, chi thường xuyên để từng bước cải thiện thu nhập cho cán bộ, tích lũy để tăng cường cơ sở vật chất. Tất cả các đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và giải pháp thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ nhằm mục đích tăng thu, tiết kiệm chi và đạt được hiệu quả cao nhất trong hoạt động.

### **5.3. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

Đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Đã ban hành đầy đủ Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở và 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: Quyết định số 234/QĐ-SKHHCN ngày 29/8/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 204/QĐ-TTNCĐMST ngày 02/10/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Quyết định số 78/QĐ-TĐC ngày 30/8/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Thực hiện cập nhật đầy số liệu trên phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Tài chính (*Báo cáo số 09/BC-SKHHCN ngày 15/01/2024 báo cáo Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023*); Công văn công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển tài sản công năm 2024 (*Công văn số 1240/SKHHCN-VP ngày 18/11/2024*).

Thực hiện kiểm tra tài sản theo quy định: Đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-SKHHCN ngày 29/12/2023 về việc thành lập Tổ Kiểm kê tài sản năm 2023 và thực hiện kiểm kê tại các phòng, đơn vị thuộc Sở theo đúng quy định; Năm 2023 đã thực hiện quản lý tài sản bằng mã QR, năm 2024 đã thực hiện kiểm kê tài sản bằng mã QR để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm kê tài sản.

### **5.4. Việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất**

Đã thực hiện, tham mưu gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 628/QĐ-SKHHCN ngày 03/4/2023 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Sở Khoa học và Công nghệ; phối hợp với Sở Tài chính



tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 về việc điều chuyển tài sản công.

Căn cứ Công văn số 2337/STC-QLG&CS ngày 30/6/2023 của Sở Tài chính về việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc cấp tỉnh. Sau khi rà soát, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Tài chính xem xét, trình UBND tỉnh phương án điều chuyển Cơ sở nhà đất của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa chỉ 43 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quản lý và tiếp tục sử dụng (Công văn số 609/SKH-CN-VP ngày 04/7/2023 về việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Sở Khoa học và Công nghệ).

Thực hiện báo cáo Kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng, sắp xếp lại tài sản công là cơ sở nhà, đất của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2018-2024 (Báo cáo số 214/BC-SKH-CN ngày 08/10/2024).

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

Sở đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 (Kế hoạch số 13/KH-SKH-CN ngày 12/01/2024); Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (Kế hoạch số 34/KH-SKH-CN ngày 07/02/2024). Tiếp tục thực hiện công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tham mưu xử lý công việc; thực hiện xử lý văn bản điện tử, ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tổ chức ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của Sở nhằm đẩy nhanh thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng của tỉnh cung cấp trong tiếp nhận, xử lý văn bản đến, đi qua phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ; phần mềm quản lý CCVC, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến...;

Chỉ đạo phòng, đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên môi trường mạng đạt chỉ tiêu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị và với các Sở, ban ngành cấp tỉnh dưới dạng điện tử; 100% lãnh đạo Sở và lãnh đạo các đơn vị đã sử dụng và xử lý văn bản trên môi trường mạng, 100% văn bản đi được thực hiện trên môi trường điện tử của tỉnh. Sở đã quán triệt đến tất cả CCVC về sử dụng thư điện tử công vụ.

Cổng Thông tin điện tử của Sở được quản trị và vận hành tốt, được bảo trì và nâng cấp thường xuyên; các thông tin, văn bản và các thủ tục hành chính về KH&CN được đăng tải đầy đủ và cập nhật thường xuyên; đặt biệt đã tuyên truyền về cải cách hành chính.

Việc lưu trữ điện tử hồ sơ công việc của Sở hiện nay đang được thực hiện, bước đầu đã lập danh mục hồ sơ và thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử từ 14/11/2024.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG DUY TRÌ VÀ CỨNG CỐ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI)**

Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 (*Kế hoạch số 35/KH-SKHCN ngày 07/02/2024*); Kế hoạch Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 11/01/2024*); Kế hoạch phân công triển khai thực hiện các nội dung cam kết nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 giữa Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị (*Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 05/4/2024*); Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 (*Kế hoạch số 31/KH-SKHCN ngày 26/01/2024*); Kế hoạch Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 04/01/2024*); Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị năm 2024 (*Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 04/01/2024*).

### **1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến toàn thể viên chức, người lao động và người dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan nhằm nâng cao nhận thức về dân chủ, năng lực thực hành dân chủ của viên chức, người lao động và nhân dân, đặt biệt là tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của chỉ số PAPI đối với sự phát triển bền vững của tỉnh; Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính của ngành và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

### **2. Công khai minh bạch**

Thực hiện nghiêm quy trình, quy định về công khai, minh bạch quản lý tổ chức, biên chế, tài chính ngân sách theo quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị đã ban hành; các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, quản lý công sản, hoạt động khoa học công nghệ trên Cổng thông tin điện tử Sở để người dân và doanh nghiệp biết, thuận lợi khai thác sử dụng khi có nhu cầu và giám sát việc thực hiện. Thường xuyên đăng tải công khai các chủ trương, chính sách, của Sở trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN để người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng. Cập nhật thường xuyên các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN.

### **3. Trách nhiệm giải trình với người dân**

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN trên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công chức, viên chức và của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thẩm quyền. Năm 2024 Sở

không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc đơn kiến nghị, phản ánh nào.

#### **4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

#### **5. Thủ tục hành chính công**

Đã tổ chức triển khai thực hiện một cửa, một cửa liên thông điện tử về cung ứng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Sở quản lý. 100% các dịch vụ công được thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; Sở thực hiện nghiêm túc công tác niêm yết, công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính về quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết, lệ phí... để người dân và doanh nghiệp biết, theo dõi và thực hiện giám sát trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

#### **6. Cung ứng dịch vụ công**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến theo quy định.

Hiện nay danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ: 37 DVC trực tuyến toàn trình, 15 DVC trực tuyến một phần.

#### **7. Quản trị môi trường**

Thường xuyên đưa lên Cổng Thông tin điện tử KH&CN các quy định về bảo vệ môi trường để tuyên truyền và khuyến khích toàn thể CCVC và người lao động trồng và chăm sóc cây xanh để bảo vệ môi trường xung quanh cơ quan, đơn vị.

#### **8. Quản trị điện tử**

Cổng Thông tin điện tử KH&CN thực hiện theo quy định tại điều 28 Luật CNTT, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và đã đăng tải công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, tại địa chỉ <http://sokhcn.quangtri.gov.vn> để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng,...

Thường xuyên đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Sở các văn bản luật, văn bản QPPL mới ban hành và Nghị quyết của HĐND liên quan đến lĩnh vực KH&CN để tuyên truyền, giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân thuận tiện trong việc tiếp cận và thực hiện. Trong năm 2024, đã triển khai đưa lên

Công thông tin KH&CN 58, tin, bài viết; 433 văn bản, trong đó có 12 văn bản luật và 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL mới ban hành về lĩnh vực KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ: <http://sokhcn.quangtri.gov.vn>.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Mặt tích cực**

Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Sở và sự nỗ lực của toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở đã tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động góp phần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được tăng cường, hướng dẫn đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngày càng được quan tâm. Công tác hiện đại hoá hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm. Thông qua cơ chế một cửa đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch với các tổ chức và cá nhân.

##### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC của Sở vẫn còn tồn tại, hạn chế: TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến chưa cao.

#### **V. VỀ THAM MƯU CHO TỈNH LĨNH VỰC SỞ PHỤ TRÁCH**

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001 trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

1. Về triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-SKHHCN ngày 15/01/2024 về kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan Hành chính nhà nước (HCNN) trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 92/KH-SKHHCN ngày 05/11/2024 về Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị; Thông báo số 72/KH-SKHHCN ngày 07/11/2024 về Thông báo Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị.

2. Về Tình hình duy trì áp dụng HTQLCL 9001 tại các cơ quan HCNN: Đối với các cơ quan Sở, ban, ngành, các Chi cục trực thuộc và UBND các huyện, thị xã, thành phố: 40 cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh: 20 đơn vị;
- Số cơ quan Chi cục thuộc các Sở ngành: 10 đơn vị;
- Số UBND các huyện, thị xã và thành phố: 10 đơn vị;
- Đối với UBND các phường, xã, thị trấn: 125 đơn vị.

3. Về kiểm tra việc xây dựng, duy trì áp dụng HTQLCL: Thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh về việc kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị (*Quyết định số 258/QĐ-SKHCN ngày 05/11/2024*). Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành kiểm tra tại trụ sở cơ quan 12 đơn vị, thông qua hồ sơ và báo cáo 25 đơn vị Qua kiểm tra, đến thời điểm tháng 20/11/2023 các đơn vị được kiểm tra đã thực hiện việc xây dựng, duy trì áp dụng HTQLCL đáp ứng theo TCVN ISO 9001: 2015. Các đơn vị được kiểm tra đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác ISO; hỗ trợ cách tối ưu hóa HTQL nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động liên quan đến thẩm quyền giải quyết của cơ quan khi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2025**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025.

- Chỉ đạo các đơn vị được giao tham mưu các văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của ngành thực hiện trong chương trình ban hành văn bản QPPL năm 2025 đảm bảo thời gian và chất lượng. Thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, công tác pháp chế năm 2025 của Sở.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành về cải thiện môi trường kinh doanh,

nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Quảng Trị, lĩnh vực KH&CN năm 2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành. Duy trì tốt Cổng thông tin điện tử của Sở, duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa điện tử trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân tại Sở.

- Duy trì và cải tiến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; rà soát, sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Thực hiện công khai, minh bạch số liệu phân bổ và quyết toán ngân sách nhà nước.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính và duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Thắng**

**Phụ lục 1****TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /SKHCN-VP ngày /11/ 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>		
1	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024	Đã thực hiện	Kế hoạch số 97/KH-SKHCN ngày 28/12/2024 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024
2	Xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2024	Đã thực hiện	Quyết định số 04/QĐ-SKHCN ngày 05/01/2024 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị
3	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024 và tổ chức thực hiện.	Đã thực hiện	Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 12/01/2024 về tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024; Báo cáo số 237/BC-SKHCN ngày 09/11/2024 BC Kết quả tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ
4	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024.	Đã thực hiện	Kế hoạch số 75/KH-SKHCN ngày 31/7/2024 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;
5	Tổ chức thực hiện Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024.	Đã thực hiện	1. Quyết định số 207/QĐ-SKHCN ngày 22/8/2024 về thành lập Tổ Kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024. Đã thực hiện kiểm tra ngày 09-10/09/2024.; 2. Báo cáo số 94/BC-KTTĐC ngày 05/9/2024 của Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; 3. Báo cáo ngày 04/9/2024 của phòng Quản lý Khoa học; 4. Báo cáo ngày 05/9/2024 của phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; 5. Báo cáo số 203/BC-SKHCN ngày 18/9/2024 BC Kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			năm 2024 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị 6. Báo cáo số 236/BC-SKHCHN ngày 05/11/2024 về Kết quả khắc phục sau kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.
6	Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Sở	Đã thực hiện	Đang thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2024
7	Xây dựng Kế hoạch khắc phục hạn chế về công tác CCHC năm 2023	Đã thực hiện	1. Kế hoạch số 15/KH-SKHCHN ngày 12/01/2024 về Kế hoạch khắc phục các tiêu chí bị trừ điểm trong đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023; 2. Báo cáo số 247/BC-SKHCHN ngày 13/11/2024
8	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.	Đã thực hiện	1. Báo cáo số 48/BC-SKHCHN ngày 15/3/2024 BC Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2024; 2. Báo cáo số 122/BC-SKHCHN ngày 14/6/2024 BC Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính 6 tháng đầu năm 2024; 3. Báo cáo số 198/BC-SKHCHN ngày 15/9/2024 BC Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính Quý III năm 2024;
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>		
1	Tham mưu UBND ban hành văn bản QPPL.	Đã thực hiện.	1. Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 Quy định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 2. Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 -2026;



STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			<p>3. Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 bãi bỏ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh</p> <p>4. Công văn số 1000/SKHHCN-TTra ngày 20/9/2024 đề nghị điều chỉnh, gia hạn thời gian ban hành văn bản QPPL năm 2024 (giải trình lý do chưa trình ban hành quyết định thay thế Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND).</p>
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Đã thực hiện	Kế hoạch số 10/KH-SKHHCN ngày 08/01/2024 về Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 20/KH-SKHHCN ngày 16/01/2024 về Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024;
3	Công tác theo dõi, thi hành pháp luật	Đã thực hiện	1. Kế hoạch số 33/KH-SKHHCN ngày 31/01/2024 Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024;
4	Báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Đã thực hiện	<p>1. Công văn số 201/SKHHCN-TTra ngày 12/3/2024 về việc rà soát văn bản QPPL về đất đai;</p> <p>2. Công văn số 431/SKHHCN-TTra ngày 06/5/2024 về việc báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ ngành, địa phương;</p> <p>3. Công văn số 534/SKHHCN-TTra ngày 29/5/2024 về việc rà soát văn bản QPPL liên quan đến Luật Căn cước năm 2023;</p> <p>4. Báo cáo số 144/BC-SKHHCN ngày 04/7/2024 Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ</p> <p>5. Báo cáo số 215/BC-SKHHCN ngày 10/10/2024 BC Kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về</p>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08/9/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2024
5	Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Đã thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kế hoạch số 32/KH-SKHHCN ngày 31/01/2024 Kế hoạch Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024;</li> <li>2. Công văn số 85/SKHHCN-TTra ngày 31/01/2024 V/v đẩy mạnh thực thi pháp luật, tuyên truyền phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các loài hoang dã dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024;</li> <li>3. Công văn số 240/SKHHCN-TTra ngày 22/3/2024 V/v tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực Lâm nghiệp;</li> <li>4. Báo cáo 116/BC-SKHHCN ngày 11/6/2024 BC Kết quả hoạt động về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng năm 2024;</li> <li>5. Công văn số 600/SKHHCN-VP ngày 12/6/2024 V/v đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp Luật Căn cước năm 2023;</li> <li>6. Công văn số 679/SKHHCN-TTra ngày 01/7/2024 V/v tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật Giá năm 2024;</li> <li>7. Công văn số 811/SKHHCN-VP ngày 06/8/2024 V/v tuyên truyền, phổ biến Luật Lưu trữ năm 2024;</li> <li>8. Công văn số 1098/SKHHCN-TTra ngày 17/10/2024 về phổ biến, triển khai Thông tư số 06/2024/TT-BKHHCN ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&amp;CN;</li> <li>9. Kế hoạch số 86/KH-SKHHCN ngày 20/9/2024 về tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản QPPL năm 2024;</li> <li>10.</li> </ol>
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>		
1	Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm soát TTTC năm 2024	Đã thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kế hoạch số 19/KH-SKHHCN ngày 16/01/2024 về Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024;</li> <li>2. Kế hoạch số 50/KH-SKHHCN ngày 07/3/2024 về Kiểm</li> </ol>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			<p>soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024;</p> <p>3. Kế hoạch số 55/KH-SKHHCN ngày 19/3/2024 về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ;</p>
2	<p>Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính phù hợp do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mới, trình UBND tỉnh công bố danh mục, quy trình nội bộ đúng quy định; niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở và cổng thông tin điện tử của Sở.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>1. Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;</p> <p>2. Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;</p> <p>3. Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;</p>
3	<p>Rà soát đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>1. Tờ trình số 15/TTr-SKHHCN ngày 26/3/2024 v/v đề nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;</p> <p>2. Tờ trình số 34/TTr-SKHHCN ngày 20/6/2024 v/v Tờ trình về việc đề nghị thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị năm 2024;</p> <p>3. Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (lĩnh vực KH&amp;CN);</p> <p>4. Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực</p>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (lĩnh vực KH&CN).
4	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC của các phòng, đơn vị thuộc Sở (lồng ghép với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính).	Đã thực hiện	1. Kế hoạch số 75/KH-SKHCCN ngày 31/7/2024 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; 2. Quyết định số 207/QĐ-SKHCCN ngày 22/8/2024 về thành lập Tổ Kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024. Đã thực hiện kiểm tra ngày 09-10/09/2024.
5	Công khai TTHC trên Cổng thông tin của Sở	Đã thực hiện	Đã thực hiện công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở.
6	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.	Đã thực hiện	Năm 2024 Sở KH&CN không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân.
7	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 100% TTHC đã công bố; Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Đã thực hiện	Năm 2024 Sở đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 100%.
8	Đảm bảo 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.	Đã thực hiện	Đã thực hiện kết quả theo Báo cáo hàng tháng của Trung tâm Phục vụ hành chính công
9	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và Chính phủ	Kết quả trên hệ thống, Báo cáo Quý I năm 2024	Đã thực hiện Báo cáo đủ số lượng, đúng nội dung và thời gian theo quy định trên phần mềm báo cáo chính phủ tại địa chỉ: <a href="https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn">https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn</a> ;

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			<p>Đã thực hiện báo cáo quý I, II, III, 6 tháng, hàng tháng 1,2,3,4,5,6,7,8, 9,10,11 năm 2024:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo số 10/BC-SKHCHN ngày 18/01/2024 về BC Công tác cải cách TTHC tháng 01 năm 2024</li> <li>2. Báo cáo số 27/BC-SKHCHN ngày 19/02/2024 về BC Công tác cải cách TTHC tháng 02 năm 2024</li> <li>3. Báo cáo số 49/BC-SKHCHN ngày 15/3/2024 về BC Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TRTHC trên môi trường điện tử quý I; phương hướng nhiệm vụ công tác quý II năm 2024;</li> <li>4. Báo cáo số 69/BC-SKHCHN ngày 15/4/2024 về BC Công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 4 năm 2024;</li> <li>5. Báo cáo số 98/BC-SKHCHN ngày 16/5/2024 về Báo cáo Công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 5 năm 2024;</li> <li>6. Báo cáo số 126/BC-SKHCHN ngày 17/6/2024 về BC Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý II năm 2024;</li> <li>7. Báo cáo số 134/BC-SKHCHN ngày 17/6/2024 về BC Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử 6 tháng đầu năm 2024</li> <li>8. Báo cáo số 136/BC-SKHCHN ngày 19/6/2024 về BC công tác cải cách TTHC tháng 6 năm 2024;</li> <li>9. Báo cáo số 151/BC-SKHCHN ngày 16/7/2024 về BC Công tác cải cách TTHC tháng 7 năm 2024;</li> <li>10. Báo cáo số 174/BC-SKHCHN ngày 16/8/2024 về BC Công tác cải cách TTHC tháng 8 năm 2024;</li> <li>11. Báo cáo số 199/BC-SKHCHN ngày 16/9/2024 về Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý III năm 2024;</li> <li>12. Báo cáo số 204/BC-SKHCHN ngày 18/9/2024 về Công tác cải</li> </ol>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			cách TTHC tháng 9 năm 2024; 13. Báo cáo số 233/BC-SKHHCN ngày 17/10/2024 về Báo cáo Công tác cải cách TTHC tháng 10 năm 2024;
<b>IV</b>			
1	Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ phân cấp cho Sở.	Đã thực hiện	Công văn số 1163/SKHHCN-QLCN&ĐMST ngày 31/10/2024 V/v tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.
2	Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy của Sở, các đơn vị thuộc Sở theo vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định.	Đã thực hiện	Các quyết định số 03/QĐ-SKHHCN ngày 05/01/2024 về việc chuyển ngạch viên chức; 38/QĐ-SKHHCN ngày 20/02/2024 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ TP QLCN& ĐMST; 52/QĐ-SKHHCN ngày 06/3/2024 về việc bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ TT NC, CGCN&ĐMST; Quyết định số 75/QĐ-SKHHCN ngày 02/4/2024;
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>		
1	Tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CCVC.	Đã thực hiện	Kế hoạch số 23/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024;
2	Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.	Đã thực hiện	Kế hoạch số 26/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024 Kế hoạch thực hiện bổ nhiệm lại cán bộ năm 2024
3	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Đang thực hiện	Quyết định 351/QĐ-SKHHCN ngày 21/11/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;  Công văn số 1320 /SKHHCN-VP ngày 27/12/2023 V/v báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động năm 2023.  Năm 2024 sẽ hoàn thành trong tháng 12/2024.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
4	Đổi mới phương pháp đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Đã thực hiện	Đã ban hành Quyết định số 351/QĐ-SKHHCN ngày 21/11/2023 về Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
5	Xây dựng kế hoạch kỷ cương hành chính, văn hóa công sở,	Đã thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024 Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024.</li> <li>2. Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 05/01/2024 Kế hoạch Thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;</li> <li>3. Báo cáo số 125/BC-SKHHCN ngày 17/6/2024 Báo cáo Về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính 6 tháng đầu năm 2024;</li> <li>4. Báo cáo số 126/BC-SKHHCN ngày 17/6/2024 Báo cáo Kết quả thực hiện Đề án văn hóa công vụ 6 tháng đầu năm 2024</li> </ol>
6	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của Sở (lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC)	Đã thực hiện	Kế hoạch số 75/KH-SKHHCN ngày 31/7/2024 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024
7	Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của TTCP về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Đã thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 05/01/2024 Kế hoạch Thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;</li> <li>2. Báo cáo số 126/BC-SKHHCN ngày 17/6/2024 Báo cáo Kết quả thực hiện Đề án văn hóa công vụ 6 tháng đầu năm 2024</li> </ol>
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>		
1	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Đã thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định số 154/QĐ-SKHHCN ngày 04/7/2024 về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và ĐMST tỉnh Quảng Trị;</li> <li>2. Quyết định số 153/QĐ-SKHHCN ngày 04/7/2024 về việc</li> </ol>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực TCĐLCL trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
2	Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Đã thực hiện	Báo cáo số 02/BC-SKHCHN ngày 09/01/2024 Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 theo ND 60/2021/ND-CP; Quyết định 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
3	Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, phòng chống tham nhũng	Đã thực hiện	QĐ số 33/QĐ-SKHCHN ngày 31/01/2024 về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) - Kinh phí hoạt động sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024; QĐ số 41/QĐ-SKHCHN ngày 22/02/2024 Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; (Quyết định số 73/QĐ-SKHCHN ngày 29/3/2024); Quyết định về việc giao nhiệm vụ và dự toán thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2024 (Quyết định số 74/QĐ-SKHCHN ngày 29/3/2024); Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 2) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 (Quyết định số 93/QĐ-SKHCHN ngày 12/4/2024); Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 3) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 (Quyết định số 94/QĐ-SKHCHN ngày 15/4/2024); Đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-SKHCHN ngày 22/02/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Báo cáo



STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
			thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 ( <i>Báo cáo số 09/BC-SKHHCN ngày 15/01/2024</i> ); ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ ( <i>Quyết định số 68/QĐ-SKHHCN ngày 28/03/2024</i> );
4	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch	Đã thực hiện	<p>1. Công văn số 146/SKHHCN-KHTC ngày 23/02/2024 V/v giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;</p> <p>2. Công văn số 193/SKHHCN-KHTC ngày 11/03/2024 V/v đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;</p> <p>3. Báo cáo số 91/BC-SKHHCN ngày 10/5/2024 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư ngân sách Trung ương và địa phương đến ngày 30/4/2024;</p> <p>4. Công văn về việc triển khai thực hiện Thông báo số 77/TB-VPCP ngày 01/3/2024 của Văn phòng Chính phủ (<i>Công văn số 198/SKHHCN-KHTC ngày 12/3/2024; Công văn số 325/SKHHCN-KHTC ngày 10/4/2024; Công văn số 587/SKHHCN-KHTC ngày 10/6/2024</i>); Dự án đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2) từ nguồn vốn đầu tư địa phương là: 8.215 triệu đồng. Đến 14/6/2024 đã giải ngân đạt 73,64%.</p> <p>5. Công văn số 1057/SKHHCN-KHTC ngày 18/10/2024 V/v giải ngân và rà soát điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.</p>
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ</b>		
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Sở năm 2024	Đã thực hiện	Kế hoạch số 13/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024 Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;
2	Tiếp tục thực hiện hệ thống Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở.	Đã thực hiện	Kế hoạch số 53/KH-SKHHCN ngày 19/3/2024 về kế hoạch áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị năm 2024
3	Tăng cường triển khai ứng dụng chữ ký số	Đã thực hiện	Hiện toàn bộ văn bản của Sở đã thực hiện ký số (trừ văn bản

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện
	chuyên dùng trong hoạt động của CQNN tỉnh; Quyết Định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh.		mật)
4	Đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến theo nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Đã thực hiện	<p>1. Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024;</p> <p>2. Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về phê duyệt bổ sung Danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024; Thông báo số 42/TB-SKHCCN ngày 24/5/2024 về Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ đủ điều kiện thực hiện theo hình thức Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh</p>
5	Tăng cường triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các phần mềm quản lý, điều hành do UBND tỉnh quy định	Đã thực hiện	Hiện Sở triển khai ứng dụng các phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các phần mềm quản lý, điều hành theo quy định.

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH  
HÀNH CHÍNH CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ**

**Biểu mẫu 1 Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	<b>Văn bản</b>	09	
<b>2.</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	<b>%</b>	100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	40	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	40	
<b>3.</b>	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	03	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	06	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	06	
<b>5.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	173	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	159	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>6.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0		
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
<b>7.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	0	

**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>1</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản	03	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	03	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	16	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	16	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	16	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	15	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	16	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	16	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	15	

<sup>1</sup> Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

ST T	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	12	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	02	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	52	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	52	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	48	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	48	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	0
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	0

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	0	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	0	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	0	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	02	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	0	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	02	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	32	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	30	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	02	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	100	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	64	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	56	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	100	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	02	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	0	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	-	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>		
1.1.	Được giao	Triệu đồng	9.215	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i></b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	02	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	01	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị	0	



**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	0	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	100	
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%		
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương ( <i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i> )	%		
5.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	100	
5.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100	
5.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND</i>	%		

3.	<i>cấp xã</i>			
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.2.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	15	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	15	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	05	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	65%	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	37	
6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	37	
6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	02	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	52	
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	52	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 ( <i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i> )	%		
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	56	

6.7. 2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	56	
6.8.	<i>Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến</i>	%	100	
6.8. 1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	06	
6.8. 2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	06	